

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 418/2008/QĐ-UBND

*Tuy Hòa, ngày 11 tháng 3 năm 2008*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định mức chi đón tiếp khách nước ngoài  
vào làm việc tại tỉnh và mức chi tiếp khách trong nước**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 57/2007/TT-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước;

Căn cứ Thông tư số 127/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2007 và Thông tư số 57/2007/TT-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính;

Căn cứ công văn số 09/HĐND-TH ngày 28 tháng 01 năm 2008 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định cụ thể mức chi tiếp khách nước ngoài và trong nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2217/STC-HCSN ngày 14/11/2007,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức chi đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh và mức chi tiếp khách trong nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Giao Sở Tài chính phối hợp cơ quan liên quan có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra trong việc thực hiện theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Bá Lộc**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

### **QUY ĐỊNH**

#### **Mức chi đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh và mức chi tiếp khách trong nước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 418/2008/QĐ-UBND  
ngày 11 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

## **I. MỨC CHI TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI VÀO LÀM VIỆC TẠI PHÚ YÊN**

1. Đối với các đoàn khách nước ngoài mời vào làm việc do tỉnh đài thọ toàn bộ chi phí ăn, ở, đi lại trong nước:

a) Chi đón, tiễn khách tại sân bay:

Chi tặng hoa: tặng hoa cho trưởng đoàn là nữ đối với khách hạng C. Mức chi tặng hoa tối đa 100.000 đồng/1 người.

b) Tiêu chuẩn về thuê chỗ ở:

- Đoàn khách hạng C (giá thuê phòng có bao gồm cả bữa ăn sáng):

+ Trưởng đoàn: mức tối đa 1.000.000 đồng/người/ngày;

+ Đoàn viên: mức tối đa 700.000 đồng/người/ngày.

- Khách mời quốc tế khác (giá thuê phòng có bao gồm cả bữa ăn sáng): mức tối đa 200.000 đồng/người/ngày.

Trường hợp nghỉ tại nhà khách của cơ quan, đơn vị mà không tính tiền phòng hoặc trường hợp thuê khách sạn không bao gồm tiền ăn sáng trong giá thuê phòng thì cơ quan, đơn vị tiếp khách chi tiền ăn sáng tối đa bằng 10% mức ăn của một ngày/người đối với từng hạng khách. Tổng mức tiền thuê phòng và tiền ăn sáng không vượt quá mức chi thuê chỗ ở quy định nêu trên.

c) Tiêu chuẩn ăn hàng ngày: (bao gồm 2 bữa trưa, tối):

- Đoàn là khách hạng C: mức tối đa 300.000 đồng/ngày/người;

- Khách mời quốc tế khác: mức tối đa 200.000 đồng/ngày/người.

Mức chi ăn hàng ngày nêu trên bao gồm cả tiền đồ uống (rượu, bia, nước uống sản xuất tại Việt Nam).

d) Tổ chức chiêu đãi:

Khách hạng C: mức chi tối đa không vượt quá 250.000 đồng/người. Mức chi chiêu đãi trên bao gồm cả tiền đồ uống (rượu, bia, nước uống sản xuất tại Việt Nam) và được áp dụng cho cả đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách.

đ) Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc:

Đoàn là khách hạng C: mức chi nước uống, hoa quả, bánh ngọt, tối đa không quá 50.000 đồng/người/ngày (2 buổi làm việc). Mức chi trên được áp dụng cho cả đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách.

e) Chi dịch thuật:

- Dịch viết: mức chi 60.000 đồng/trang (tối thiểu mỗi trang phải đạt 300 từ của văn bản gốc).

- Dịch nói:

+ Dịch nói thông thường: mức tối đa không quá 80.000 đồng/giờ/người, tương đương không quá 640.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng; tùy trường hợp cụ thể Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi cho phù hợp;

+ Dịch đũa: mức tối đa không quá 200.000 đồng/giờ/người, tương đương không quá 1.600.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng, tùy trường hợp cụ thể Thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi cho phù hợp.

Mức chi dịch thuật nêu trên chỉ áp dụng trong trường hợp cần thiết phải thuê phiên dịch; không áp dụng cho phiên dịch là cán bộ của các cơ quan, đơn vị được cử tham gia dịch thuật phục vụ đón khách.

g) Chi tặng phẩm:

- Đối với khách hạng C:

+ Trưởng đoàn: mức tối đa không quá 300.000 đồng/người;

+ Các đại biểu khác: mức tối đa không quá 250.000 đồng/người.

2. Đối với các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh do khách tự túc ăn, ở; tỉnh chi các khoản chi phí lễ tân, chi phí đi lại trong nước:

Tiêu chuẩn chi đón tiếp và mức chi theo từng hạng khách như quy định tại điểm a, d, đ khoản 1, mục I nêu trên.

3. Đối với các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh do khách tự túc mọi chi phí:

Các cơ quan, đơn vị có đoàn đến làm việc chỉ được chi để tiếp xã giao các buổi đoàn đến làm việc, mức chi như quy định tại điểm đ, khoản 1, mục I nêu trên.

## **II. ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC CHI TIẾP KHÁCH TRONG NƯỚC**

1. Đối với khách đến làm việc tại cơ quan, đơn vị:

Chi nước uống, với mức chi tối đa không quá 10.000 đồng/người/ngày.

2. Đối tượng khách được mời cơm và mức chi mời cơm:

a) Đoàn khách cấp Trung ương: gồm các vị giữ chức vụ từ Phó Vụ trưởng và tương đương trở lên cùng các thành viên trong đoàn; Mức chi tối đa không quá 150.000 đồng/1 suất;

b) Đoàn khách cấp tỉnh (trong và ngoài tỉnh): gồm các vị giữ chức vụ là Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân và các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng, Phó các sở, ban, ngành, đoàn thể và các chức danh tương đương cùng các thành viên trong đoàn; mức chi tối đa không quá 130.000 đồng/1 suất;

c) Đoàn khách cấp huyện (trong và ngoài tỉnh): gồm các vị giữ chức vụ là Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân và các ban thuộc Hội đồng nhân dân huyện cùng các thành viên trong đoàn; mức chi tối đa không quá 100.000 đồng/1 suất;

d) Trưởng, Phó phòng, ban các sở, ban, ngành, đoàn thể và các chức danh tương đương cùng các thành viên trong đoàn; Trưởng, Phó phòng, ban, đoàn thể cấp huyện và các chức danh tương đương cùng các thành viên trong đoàn; mức chi tối đa không quá 70.000 đồng/1 suất;

đ) Đoàn khách cấp xã: gồm các vị giữ chức vụ là Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Mức chi tối đa không quá 50.000 đồng/1 suất;

e) Đoàn khách lão thành cách mạng; đoàn khách Bà mẹ Việt Nam anh hùng; đoàn khách già làng, trưởng bản; đoàn khách cơ sở là bà con người dân tộc ít người và một số trường hợp đặt biệt khác; Mức chi tối đa không quá 100.000 đồng/1 suất;

Các quy định khác còn lại không nêu trong Quy định này được thực hiện theo Thông tư số 57/2007/TT-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2007, Thông tư số 127/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Bá Lộc**